

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 108/2022/HS-ST

Ngày: 22 /7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Vân

Ông Hoàng Văn Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Tống Lan Hương- Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 111/2022/TLST-HS ngày 27/6/2022 theo Quyết định đưa ra xét xử số 107/2022/QĐXXST-HS ngày 08/6/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn A**, sinh năm 1991 tại xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Vi Văn D và con bà Lương Thị N; Có vợ: Vi Thị T và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 24/3/2022 đến ngày 01/4/2022, hiện tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trịnh Văn H, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Trung N, sinh năm 2001; Nơi cư trú: đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vi Văn A- sinh năm 1991, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản T, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An là công nhân Công ty TNHH L thuộc khu công nghiệp Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 07 giờ ngày 15/3/2022, Vi Văn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Espero màu sơn đen- trắng, biển kiểm soát 37G1- 109.30 của mình đi từ phòng trọ tại thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang đến Công ty làm việc. Khi đi qua cổng bảo vệ, anh Nguyễn Văn Đ- sinh năm 1988, trú tại thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang (là bảo vệ kiểm soát vé xe tại cổng công ty) đưa cho Vi Văn A vé xe số “153” và ghi số “153” bằng phấn trắng lên yên xe mô tô của Vi Văn A. Vi Văn A điều khiển xe đến tầng 3 nhà để xe của công nhân, xếp xe vào vị trí để xe thuộc dãy để xe đầu tiên phía bên phải lối đi từ tầng 2 lên tầng 3. Lúc này, Vi Văn A thấy bên cạnh gần vị trí xe mô tô của mình có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen, biển kiểm soát 29U5- 6062 (xe của anh Trịnh Văn H- sinh năm 1987, trú tại: thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang) không khóa cổ, khóa càng, vẫn cắm chìa khóa tại ổ khóa, trên yên xe có số vé xe “135”. Vi Văn A dùng chìa khóa cắm ở ổ khóa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, mở cốp xe kiểm tra bên trong, thấy trong cốp xe có 01 ví da màu đen, bên trong ví có 01 đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen, biển kiểm soát 29U5- 6062 mang tên Trần Văn S, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank mang tên Trịnh Văn H, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank mang tên Vũ Chí T, 01 căn cước công dân mang tên Trịnh Văn H. Do không có tiền để về quê thăm em gái mới ra viện, thấy xe mô tô có đủ giấy tờ, chìa khóa nên Vi Văn A nảy sinh ý định dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt xe mô tô của anh H đem cầm cố lấy tiền, cụ thể như sau: Vi Văn A sẽ sửa số vé xe “135” trên yên xe mô tô của anh H thành số “153” trùng với số vé xe của Vi Văn A vừa được phát để lấy được xe mô tô đi qua cổng bảo vệ không bị phát hiện. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Espero, biển kiểm soát 37G1- 109.30 của mình trên xe có ghi số vé xe “153”, Vi Văn A sẽ điều khiển xe ra cổng, nói dối bảo vệ làm mất vé xe để giữ lại được vé xe số “153” nhằm thực hiện hành vi phạm tội. Sau đó, Vi Văn A dùng tay phải lấy chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, cầm chiếc ví chứa giấy tờ trong cốp xe của anh H đút vào túi quần sau phía bên phải rồi đi vào xưởng C03, cất ví, chìa khóa xe mô tô vừa lấy được vào tủ đồ cá nhân của mình. Vi Văn A tiếp tục đi vào xưởng quét thẻ nhân viên để điểm danh nhưng không vào làm việc mà quay lại tủ đồ cá nhân lấy ví, chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter vừa cất lúc trước rồi đi đến nhà để xe, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Espero của mình đi ra khỏi công ty.

Khi đến cổng soát vé phía Đông của công ty, Vi Văn A nói dối anh Đ là bị mất vé xe số “153” nên anh Đ đã báo cho anh Nguyễn Văn T- sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (là trưởng ca trực) đến kiểm tra. Anh T yêu cầu Vi Văn A xuất trình giấy tờ xe mô tô để chứng minh xe mô tô nhãn hiệu Espero là của Vi Văn A, Vi Văn A đưa đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Espero, biển kiểm soát 37G1- 109.30 của mình cho anh T kiểm tra, thấy giấy tờ hợp lệ nên anh T đã cho Vi Văn A đi xe mô tô qua cổng. Vi Văn A điều khiển xe mô tô của mình đến bãi đất trống gần cổng Công ty dựng xe mô tô biển kiểm soát 37G1- 109.30 ở trên vỉa hè rồi đi bộ, quay lại Công ty để lấy chiếc xe nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 29U5- 6062. Khoảng 08 giờ 23 phút cùng ngày 15/3/2022, Vi Văn A đi qua cổng Công ty đến vị trí để xe mô tô biển kiểm soát 29U5- 6062 của anh H, tiến lại gần chiếc xe, dùng ngón tay quét phần sửa số “135” trên yên xe thành số “153” trùng với số vé xe của mình rồi dùng chìa khóa xe mô tô đã lấy trước đó, mở khóa điện, nổ máy, điều khiển xe qua cổng bảo vệ đưa cho anh Đ vé xe số “153”, anh Đ kiểm tra thấy số viết trên yên xe trùng với số “153” trên vé xe mô tô biển kiểm soát 29U5- 6062 nên anh Đ đã tin tưởng và đồng ý để Vi Văn A điều khiển xe ra ngoài công ty. Vi Văn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 29U5- 6062 đến bãi đất trống gần điểm xét nghiệm Covid “A” trong khu công nghiệp Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang gần vị trí để xe mô tô Espero của mình lúc trước rồi để xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 29U5- 6062 tại đây. Vi Văn A tiếp tục đi bộ đến vị trí chiếc xe mô tô nhãn hiệu Espero của mình, nổ máy điều khiển xe mô tô này về phòng trọ, rồi đi bộ quay lại vị trí để xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, điều khiển xe mô tô này đến cửa hàng cầm đồ “Đ” thuộc tổ dân phố M2, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang (do anh Nguyễn Trung N- sinh năm 2001, trú tại: đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang làm chủ). Tại đây, Vi Văn A nói với anh N chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 29U5- 6062 của mình, muốn cầm cố. Anh N kiểm tra thấy xe có đăng ký xe nên đồng ý cầm cố xe mô tô này với giá 3.000.000 đồng. Văn A cầm tiền, để lại xe mô tô, giấy đăng ký xe mô tô cho anh N giữ rồi thuê xe ôm về phòng trọ. Chiều ngày 15/3/2022, Vi Văn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Espero của mình mang theo chiếc ví bên trong có giấy tờ gồm: 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank mang tên Trịnh Văn H, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank mang tên Vũ Chí T, 01 căn cước công dân mang tên Trịnh Văn H đến khu vực nương nước thuộc cánh đồng ở tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang ném chiếc ví kèm các giấy tờ bên trong xuống nương nước rồi quay về phòng trọ. Sau đó, Vi Văn A nghỉ việc tại Công ty, đi về quê và đã chi tiêu hết số tiền cầm cố xe mô tô.

Ngày 22/3/2022, anh Trịnh Văn H đến Đoàn công an Quang Châu, huyện Việt Yên trình báo sự việc mất xe, giao nộp vé xe số “135” của mình.

Ngày 24/3/2022, do biết hành vi phạm tội của mình vi phạm pháp luật nên Văn A đã tự nguyện đến Cửa hàng cầm đồ “Đ” của anh N trả lại anh N số tiền đã nhận cầm cố, lấy lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 29U5- 6062 và giấy tờ xe rồi điều khiển xe mô tô đến Đoàn Công an Quang Châu, huyện Việt Yên đầu thú và giao nộp 01 xe mô tô, 01 đăng ký xe mô tô 29U- 6062.

Ngày 24/3/2022, Đoàn Công an Quang Châu đã bàn giao hồ sơ vụ việc, đối tượng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường nơi xảy ra sự việc là tại khu vực tầng 3 nhà để xe của Công ty TNHH L thuộc khu công nghiệp Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Cách lối lên xuống về phía Bắc 02 mét có 01 cột bê tông (ký hiệu 1), tại vị trí cách cột ký hiệu 1 về phía Tây Bắc 6m, cách tường phía Bắc 5,6 m là vị trí để xe mô tô của anh H. Đồng thời, Cơ quan điều tra đã cho Vi Văn A xác định địa điểm khu vực nương nước đã vớt chiếc ví và các giấy tờ, Vi Văn A đã chỉ được địa điểm, tự xuống nương nước tìm được 01 chiếc ví màu đen; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank mang tên Trịnh Văn H; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank mang tên Vũ Chí T; 01 căn cước công dân mang tên Trịnh Văn H. Cơ quan điều tra đã thu giữ các tài sản này để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 25/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên định giá tài sản. Tại kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 31/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn đỏ- đen, biển kiểm soát 29U5- 6062 có giá trị 4.500.000 đồng.

Đối với anh Nguyễn Trung N là người nhận cầm cố xe mô tô nhưng không biết xe mô tô do Văn A phạm tội mà có nên không vi phạm pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 112/CT-VKS ngày 22/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Vi Văn A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn A đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên thực hành công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Vi Văn A, sau khi phân tích tính chất và các tình tiết của vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 174, các điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt

bị cáo Vi Văn A từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Không đề nghị giải quyết.

Ngoài ra còn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên là hợp pháp, không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Vi Văn A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 23 phút ngày 15/3/2022, tại nhà để xe của Công ty TNHH L thuộc khu công nghiệp Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Vi Văn A đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn đỏ- đen, biển kiểm soát 29U5- 6062 có giá trị 4.500.000 đồng do Nguyễn Văn Đ- sinh năm 1988, trú tại thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang là bảo vệ, có nhiệm vụ trông giữ xe quản lý.

Bị cáo Vi Văn A có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter trị giá 4.500.000 đồng nên hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, vi phạm vào Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo Vi Văn A có nhân thân tốt vì ngoài lần phạm tội này, bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính lần nào.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vi Văn A không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đầu thú; tự nguyện chuộc xe mô tô để khắc phục hậu quả cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo Vi Văn A được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “Đầu thú” quy định tại các điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, căn cứ vào các tình tiết của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vào nhân thân của bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo gây ra, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm xâm hại quyền sở hữu nói riêng.

Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu, tội phạm ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số, có nơi ở rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 01/6/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 29U5-6062, 01 Đăng ký xe mô tô 29U5-6062, 02 thẻ ATM, căn cước công dân, 01 ví da cho anh Trịnh Văn H là chủ sở hữu hợp pháp. Đến nay anh H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì khác. Anh Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Trung N không yêu cầu bồi thường dân sự nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ Khoản 1 Điều 174, các điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vi Văn A 08 (Tám) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/7/2022).

Giao bị cáo Vi Văn A cho UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Nếu trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điểm đ Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn A.

3. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an, Cơ quan CSĐT huyện Việt Yên;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại, DS vắng mặt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Quang Dũng

